

# LUẬN THÀNH THẬT

## QUYỂN 11

### *Phẩm 138: TẠP VẤN*

Luận giả nói: Tất cả phiền não phần nhiều được thâu nhiếp vào trong mười sử, vì thế nên nhân nơi mười sử mà tạo ra luận này. Mười sử là: Tham lam, giận dữ, mạn, vô minh, nghi và năm kiến.

Hỏi: Mười pháp phiền não đại địa, đó gọi là bất tín, biếng nhác, nhớ nghĩ sai lầm, tâm tán loạn, vô minh, phương tiện tà, niệm tà, hiểu sai, đùa cợt, buông lung, những pháp này luôn cùng với tất cả tâm phiền não đều có, thì việc này như thế nào?

Đáp: Trước đã phá tương ứng, chỉ vì mỗi tâm pháp sinh ra, cho nên kia nói không đúng. Đây lại chẳng phải đạo lý. Vì sao biết được? Hoặc có tâm bất thiện đều cùng có tin bất thiện. Hoặc có tâm bất thiện mà không có lòng tin; tinh tấn v.v... cũng như vậy. Cho nên, biết không phải trong tất cả tâm phiền não đều có mười pháp này. Vả lại nói như ông thì thù miên và trạo hối ở trong tất cả tâm phiền não thì cũng không đúng. Nếu tâm mê man thì lúc này có thù miên, chứ không thể có ở trong tâm trạo hối; có những lỗi như vậy.

Hỏi: Trong cõi Dục đủ mười phiền não, cõi Sắc và Vô sắc thì trừ sân, còn lại tất cả, việc này thế nào?

Đáp: Trong hai cõi trên cũng có ganh ghét. Vì sao biết được? Trong kinh nói: “Có Phạm vương nói với các Phạm chúng: Các người đừng đến với Sa-môn Cù Đàm, người chỉ ở lại nơi đây cho đến lúc già chết”. Đó gọi là ganh ghét. Do có ganh ghét nên cũng phải có sân giận. Lại nữa, trong kinh nói: Phạm Vương nắm tay một Tỳ-kheo dụ dỗ làm cho ra khỏi đồ chúng, nói với Tỳ-kheo: “Ta cũng không biết, bốn đại ở đâu diệt hết không còn”. Như vậy đem tâm quanh co dối gạt phạm chúng gọi là dua nịnh quanh co. Như nói ta là bậc tôn quý tạo ra vạn



vật, đấy gọi là kiêu mạn buông lung. Những việc như vậy trong đó cũng có phiền não ác, vì thế nên biết cũng có bất thiện. Có Luận sư nói: Nếu tham vật của cha mẹ và Hòa thượng A-xà-lê thì gọi là tham thiện; tham vật của người khác gọi là tham bất thiện; nếu không làm tổn ích người khác gọi là tham vô ký. Giận pháp bất thiện và tri thức ác gọi là giận thiện; nếu giận pháp thiện và giận chúng sinh gọi là giận bất thiện; nếu giận vật không phải của chúng sinh gọi là giận vô ký. Nếu dựa vào kiêu mạn đoạn dứt sự kiêu mạn gọi là mạn thiện; khinh chê các chúng sinh, gọi là ngạo mạn bất thiện... Vô minh cũng như vậy. Có luận sư khác nói rằng: Nếu thiện thì không gọi là phiền não.

Hỏi: Thân kiến ở cõi Dục nói là vô ký. Vì sao? Vì nếu thân kiến là bất thiện tức tất cả phàm phu đều sinh tâm ngã, thì không thể khiến cho hết thủy đọa vào địa ngục. Cho nên nói là vô ký. Việc này như thế nào?

Đáp: Thân kiến là nguồn gốc của tất cả phiền não, làm sao gọi là vô ký được? Người này bị đọa là vì người khác nói có thần ngã, lúc đó làm sao gọi là vô ký. Biên kiến cũng như vậy.

Hỏi: Nếu chuyển người tà kiến sang đọa vào nghi, người này là bất thiện chăng?

Đáp: Người này không phải là bất thiện. Vì sao? Vì vẫn rơi vào trong nghi nên không nhập vào tà định được.

Hỏi: Có người nói: Tất cả phiền não ràng buộc vào cõi Dục có thể khiến cho dục hữu nối nhau, ràng buộc cõi Sắc và Vô sắc cũng như vậy, việc này thế nào?

Đáp: Chỉ có ái mới có thể làm cho các hữu nối tiếp nhau, vì trước vui thích, sau mới phát sinh. Lại nói ái là căn nguyên của khổ, cũng nói ái là ưa thích ăn uống, tham dục v.v. cho nên tùy theo chỗ mà sinh. Trong tà kiến không có nghĩa như vậy. Trong kinh tuy nói do nhân duyên kiêu mạn sinh ra, nhưng cũng vì mạn trước, ái sau đó cho nên mới sinh hữu; giận cũng vậy. Do đó, biết đều vì ái nên các hữu nối nhau.

Hỏi: Trong các phiền não có bao nhiêu thuộc Kiến đế đoạn, bao nhiêu thuộc Tư duy đoạn?

Đáp: Tham, sân, mạn và hai thứ vô minh, là thuộc Kiến đế đoạn sáu thứ còn lại chỉ thuộc kiến đế đoạn.

Hỏi: Bậc học cũng có tâm ngã, vì không thể hiện tướng đó thôi. Bậc Học còn một phần thân kiến chưa đoạn dứt?

Đáp: Mạn này không phải là kiến chấp, kiến chấp gọi là tướng thị hiện.

Hỏi: Có người nói: Keo kiệt, ganh ghét, hối tiếc, dua nịnh là chỉ thuộc tư duy đoạn, việc này thế nào?

Đáp: Chúng đều thuộc Kiến đế đoạn, và Tư duy đoạn. Vì sao? Như Ni-diên-tử v.v... thấy đệ tử của Phật được cúng dường nên sinh tâm ganh ghét, sự ganh ghét này khi kiến đạo thì diệt, do đó biết là thuộc kiến đế đoạn. Lại có người từ trước đối với đệ tử của Phật bỗn sển keo kiệt không bố thí, mà khi kiến đạo liền có thể bố thí. Sự bỗn sển này tức thuộc Kiến đế đoạn. Như Tô-na-sát-đa-la v.v... hối tiếc cũng khi kiến đế thì đoạn. Như Tu-đà-hoàn v.v... đọa vào các nhân duyên như địa ngục v.v... cho đến thọ thân đời thứ tám, dua nịnh v.v... cũng khi kiến đế thì đoạn.

Hỏi: Kiến Khổ đế đoạn được bao nhiêu phiền não? Kiến Tập đế, Diệt đế, Đạo đế dứt được bao nhiêu và bao nhiêu thuộc Tư duy đoạn?

Đáp: Ở trước đã thuyết minh: Kiến đế đoạn sáu sử thuộc bốn loại: Kiến Khổ đoạn, Kiến Tập, Diệt, Đạo đoạn. Năm loại của bốn sử còn lại thuộc cả hai đoạn (Kiến đế đoạn, Tư duy đoạn).

Hỏi: Thân kiến, biên kiến, chỉ thuộc về Kiến Khổ đoạn, giới thủ có hai thứ thuộc về Kiến Khổ và Kiến Đạo đoạn, việc này thế nào?

Đáp: Các phiền não thật ra khi Kiến Diệt đế mới dứt, nên thân kiến v.v... không phải chỉ thuộc loại kiến Khổ đế đoạn. Hơn nữa, thân kiến đối với bốn đế đã hiểu sai lầm. Như năm ấm vô thường do nhân duyên sinh ra, ngã không phải là vô thường không do nhân sinh; năm ấm có diệt mà ngã thì không diệt, đạo đế và ngã kiến là pháp trái nhau. Cho nên, thân kiến thuộc về bốn loại đoạn. Biên kiến cũng thuộc về bốn loại đoạn. Vì sao? Vì hành giả thấy khổ đế do tập đế sinh thì diệt chấp đoạn; thấy nhờ đạo đế được diệt thì diệt chấp thường. Giới thủ cũng thuộc bốn loại đoạn: Có nhân có quả nên khi kiến khổ đế thì biết giới là khổ, không do đó mà được thanh tịnh, tức thuộc loại Kiến Tập đoạn. Do Kiến Khổ đoạn. Biết giới là nhân khổ không nhờ đó mà được thanh tịnh, tức thuộc loại Kiến Tập đoạn. Do tà kiến chê bai Niết-bàn, cho là nhờ kiến chấp này mà được thanh tịnh, tức thuộc về loại Kiến Diệt đoạn. Do đây hủy báng đạo nên tức thuộc về Kiến Đạo đoạn. Giống như kiến thủ nương vào tà kiến thuộc về bốn loại đoạn, thì giới thủ cũng nên như vậy.

Hỏi: Nếu vậy thì không gọi là chín mươi tám kiết sử?

Đáp: Các sử này tùy theo địa mà đoạn, không phải tùy cõi, nên không giới hạn chín mươi tám.

Hỏi: Tham mạn và trừ tà kiến, còn bốn kiến kia đều tương ứng với

ba căn, trừ khổ căn, ưu căn; sân giận cũng tương ứng với ba căn, trừ lạc căn, hỷ căn; vô minh tương ứng với năm căn; tà kiến, nghi tương ứng với bốn căn trừ khổ căn; sân giận, giầu tội, keo kiệt, ganh tỵ tương ứng với ưu căn việc này thế nào?

Đáp: Trước đã phá không có tương ứng, sau đây sẽ nói trong năm thức không có phiền não. Trong pháp của ông tham tương ứng với hỷ căn, còn keo kiệt thì không như vậy. Đấy không phải là nguyên do, vì keo kiệt là một phần của tham. Như vậy, kiêu mạn không tương ứng với ưu căn, cũng không phải là nguyên nhân, cho nên biết chỗ lập luận của các ông đều do tự nhớ nghĩ phân biệt.

Hỏi: Có người nói: Chỉ Kiến khổ đế là đoạn năm kiến, nghi và tham, sân, mạn, không tương ứng với vô minh, Kiến tập đế đoạn tà kiến, kiến thủ; nghi và tham, sân, mạn không tương ứng với vô minh. Cho nên, gọi là sử biến khắp, những sử còn lại không phải biến khắp?

Đáp: Tất cả đều là biến khắp. Vì sao? Vì tất cả đều làm nhân làm duyên cho nhau. Do mình tà kiến sinh ra tham, cho rằng không có khổ cho đến không có đạo. Tham đắm kiến chấp này lấy làm cao ngạo, hoặc nghe nói khổ đế thì sinh ra ghét giận. Lại tham này có thể duyên vào diệt đế, sân giận cũng có thể chán ghét Niết-bàn, cũng có thể vì Niết-bàn mà sinh tâm cao ngạo; đạo đế cũng vậy. Vì vậy, biết kiết sử khác cũng có khả năng biến khắp. Lại nữa, phiền não trói buộc ở cõi Dục cũng có thể duyên vào cõi Sắc, như tham, hỷ, lạc vì giận ghét ác, dùng pháp đó đề cao mình, cũng cho đó là hơn không phải như cõi Dục. Giống như phiền não cõi Dục có thể duyên cõi Sắc, các phiền não Kiến v.v... của cõi Sắc cũng có thể duyên với quả của cõi Dục, cõi Vô sắc cũng như vậy. Lại nữa, phiền não này đều có thể là tướng chung là tướng riêng. Vì sao? Vì tham có thể là tướng chung làm ô nhiễm bốn thiên hạ. Như Kinh Trường Trảo nói: Tất cả nhữn là tham, tất cả không nhữn là sân giận; tất cả không nhữn là tham, tất cả nhữn là sân giận, cũng do phiền não này mà tự cao, phiền não này đều có thể dấy khởi nghiệp nơi thân, miệng. Vì sao? Trong kinh nói: Sinh ra nhận thức như vậy, nói sự việc như vậy, nghĩa là có thân. Hơn nữa tất cả phiền não này đều ở nơi thức thứ sáu, trong năm thức kia không có. Vì sao? Vì tướng, hành trong thức thứ sáu, cho nên tất cả phiền não đều do tướng sinh ra. Nếu không phải vậy, thì thân kiến lẽ ra phải ở trong năm thức kia. Vì sao? Vì mắt nhìn thấy sắc, nói rằng ngã có thể thấy. Nghi, mạn v.v... cũng vậy.

Hỏi: Trong kinh nói nhóm sáu ái, tại sao nói trong năm thức không

có phiền não?

Đáp: Như sáu ý hành đều ở trong ý thức, chỉ nhờ mắt v.v... dẫn dắt mở lối nên gọi là sáu ý hành. Việc này cũng vậy. Lại trong ý thức vốn có các nhân duyên phân biệt, trong năm thức kia thì không có. Vì thế biết trong năm thức ấy không có phiền não.

-----

### Phẩm 139: ĐOẠN TRỪ LỖI

Hỏi: Có người nói phiền não có chín loại: hạ, trung, thượng: Hạ hạ, hạ trung, hạ thượng; trung hạ, trung trung, trung thượng; thượng hạ, thượng trung, thượng thượng. Trí cũng có chín loại: Phiền não này trước đoạn thượng thượng phẩm, sau đoạn hạ hạ phẩm. Đem trí hạ hạ phẩm đoạn phiền não thượng thượng phẩm, cho đến đem trí thượng thượng phẩm đoạn phiền não hạ hạ phẩm. Việc này thế nào?

Đáp: Dùng tâm không lường tính mà đoạn các phiền não. Vì sao? Trong kinh Phật dạy: Ví như người thợ mộc tinh xảo tay cầm rìu mắt chăm chú vào ngón tay làm, tuy không phân biệt được hằng ngày đã bào mòn hết bao nhiêu, phân lượng nhưng khi thấy hết rồi thì mới biết đã hết, Tỳ-kheo cũng vậy, khi đang tu đạo, tuy không biết phân biệt ngày nay đã diệt hết được bao nhiêu phiền não, hôm qua đã diệt hết bao nhiêu, nhưng đến khi diệt hết mới biết là phiền não đã hết. Cho nên phải biết lấy trí vô lượng mới diệt hết các phiền não, chứ không phải tám hay chín gì cả.

Hỏi: Nướng vào định nào, đoạn phiền não gì?

Đáp: Nhờ bảy y xứ mới có thể diệt phiền não, như trong kinh nói: Nhờ thiền thứ nhất lậu chấm dứt, cho đến nhờ Vô sở hữu xứ lậu chấm dứt, là bảy y xứ này, cũng có thể dứt hết lậu. Như trong kinh Tu Thi Ma nói: Xa là bảy y xứ thì cũng được dứt hết lậu. Cho nên, biết nướng vào định của cõi Dục cũng được diệt hết lậu.

Hỏi: Phiền não do Kiến đế đoạn, thì không thể nướng vào định vô sắc để đoạn, do hành giả này hoại tướng sắc?

Đáp: Việc này trước đã đáp rồi, nghĩa là định vô sắc cũng có thể duyên vào sắc.

Hỏi: Là trước từ thiền thứ nhất tiếp theo là dục cho đến thiền thứ hai v.v... hay là đồng một lúc?

Đáp: Phải theo thứ lớp, vì là dục ở thiền thứ nhất, rồi mới sinh khởi thiền thứ hai.

Hỏi: Trong cõi Dục cũng có thứ lớp sao?

Đáp: Vì các phiền não từng niệm từng niệm diệt, cho nên phải theo

thứ lớp. Như những người ở cõi trời Diêm-ma ôm nhau thì thành dâm dục, trời Đâu-suất-đà nắm tay nhau thành dâm dục, trời Hóa Lạc dùng miệng nói nhau thì thành dâm dục, trời Tha hóa tự tại nhìn nhau thì thành dâm dục, nên biết phiền não cõi Dục cũng dần dần thứ lớp giảm cho đến hết. Có người nói: Nhờ nhân duyên phước đức mà sinh ở nơi ấy, không do đoạn phiền não, mà do mong muốn vi diệu cho nên thành ra sai khác. Lại nữa, do căn đần độn nên ôm nhau thành dâm dục, căn sáng suốt nhìn nhau cũng thành dâm dục.

Hỏi: Có người nói: Phiền não do Tư duy đoạn cũng đoạn dần theo thứ tự, tức trước đoạn trói buộc ở cõi Dục, tiếp cõi Sắc, đến Vô sắc. Phiền não do Kiến đế đoạn thì đoạn trừ một lúc. Việc này thế nào?

Đáp: Tùy theo Kiến mỗi đế mà đoạn, nhưng thật ra tất cả phiền não đều phải Kiến diệt đế mới đoạn dứt. Việc này ở trước đã thuyết minh. Nghĩa là phiền não như Thân kiến v.v... do Kiến đế đoạn, đều phải đến Kiến diệt đế mới đoạn dứt. Từ pháp Noãn trở đi, nhờ tu quán tướng năm ấm vô thường, bắt đầu đoạn phiền não, Kiến diệt đế mới đoạn hết.

Hỏi: Quán sự khổ ràng buộc ở cõi Dục có thể đoạn kết sử ở cõi Dục, tập đế cũng vậy. Như cõi Dục cho đến cõi Phi tưởng phi phi tưởng cũng đều như thế, chỉ quán diệt đế ở cõi Dục thì có thể đoạn dứt kết sử của ba cõi. Đạo đế cũng như vậy. Việc này thế nào?

Đáp: Vì trí diệt đế mới có thể đoạn dứt phiền não, nên ông nói như vậy là không đúng.

Hỏi: Trong kinh có nói: Vì quán năm ấm vô thường, nên đạt được quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán, sao ông nói chỉ quán diệt đế là đoạn phiền não?

Đáp: Quán năm ấm này với trí hiểu rõ sinh diệt hòa hợp mà quán nên có thể đoạn được kết sử. Như trong kinh nói: Tỳ-kheo quán là sắc, là sắc tập, là sắc diệt, còn nói thấy pháp, biết pháp đoạn dứt phiền não, mới có thể thấy biết diệt đế dứt hết các phiền não dứt hết. Lại nữa, năm ấm là khổ; trong khổ sinh ra các phiền não, nếu thấy năm ấm diệt thì cho là tịch diệt an ổn. Như vậy thì tưởng về khổ đã thành tự. Cho nên thấy biết các ấm diệt thì phiền não được hết. Lại như nói: Do các pháp không có “thể” nên tánh chỉ nương vào một tâm xả mà đoạn dứt. Không có thể tánh tức là diệt. Nếu hành giả thấy sắc không có “thể” tánh cho đến thức cũng không có “thể” tánh, thì rất muốn được xa lìa. Lại ba môn giải thoát (không, vô tướng, vô nguyện) đều duyên nơi Niết-bàn, nhờ ba môn này có thể đoạn trừ phiền não, không còn phương tiện nào khác. Cho nên biết rõ chỉ có vô vi duyên vào đạo mới có thể đoạn dứt phiền não mà thôi. Do đó, ông đã nói phương pháp đoạn dứt phiền não thì việc ấy không đúng.

Luận giả nói: Các phiền não có vô lượng pháp môn phân biệt, như thế

v.v... người cầu giải thoát phải biết rõ. Vì sao? Vì nhận biết được đây là ràng buộc, là lỗi lầm nên được giải thoát. Như người biết được giặc oán nên có thể xa lìa, như biết rõ con đường hiểm nạn nên thường được tránh, phiền não cũng vậy. Lại nữa, phiền não buộc ràng rất là vi tế, như sự trói buộc của vua A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la, cho đến chúng sinh ở cõi trời Hữu đảnh còn bị phiền não trói buộc. Vì thế cho nên phải biết tội lỗi kia. Lại nữa, chúng sinh lên đến cõi Hữu đảnh vẫn còn bị đọa trở lại, đều do thể thấy không biết tội lỗi của phiền não. Hơn nữa, do lại không đoạn trừ kiết sử nên sinh ra tăng thượng mạn, tự cho mình đã đoạn dứt, về sau lại nghi ngờ hối hận. Vì vậy phải biết lỗi các phiền não, chớ để nó lừa gạt. Nếu chúng sinh lìa bỏ sự an vui của Niết-bàn vi diệu thanh tịnh trái lại tham cái vui của hữu, vui của dục, thì đó đều là lỗi của các phiền não. Nếu dứt phiền não thì được lợi ích lớn lao. Thế nên, cần phải thấy biết rõ lỗi của các phiền não. Lại có làm chướng ngại pháp giải thoát đó tức là phiền não. Nếu không đoạn dứt phiền não thì hoàn toàn không có nhân duyên giải thoát. Vì sao? Vì các phiền não là nhân duyên của thân, tùy phiền não có thân, từ thân có khổ đau. Thế cho nên người nào cầu lìa khổ, thì phải siêng năng tinh tấn đoạn trừ các phiền não.

-----